TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – LÀO CAI

Bản án số: 05/2025/HSST-LY
Ngày 29-7-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và ông Lương Anh Tuấn

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Thị N, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1994, tại huyện L, tỉnh Yên Bái; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên bố: Hoàng Văn D; họ và tên mẹ: Hoàng Thị T; có chồng là Long Văn V và có 02 con, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Hoàng Thị T1, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1993, tại huyện L, tỉnh Yên Bái; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên bố: Hoàng Văn Đ (đã chết); họ và tên mẹ: Hoàng Thị T2; có chồng là Long Văn T3 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: Lý Thị P, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1994, tại huyện L, tỉnh Yên Bái; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên bố: Lý Văn Đ1, họ và tên mẹ: Nông Thị H; có chồng là Hoàng Văn L và có 02 con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

** Bị hại:*

+ Anh Long Thương T4, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai). Vắng mặt

+ Anh Lý Văn T5, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn G, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là thôn G, xã M, tỉnh Lào Cai). Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu phố A, phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị). Vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nông Thị H, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai). Vắng mặt

Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2024, Hoàng Thị N, Hoàng Thị T1 và Lý Thị P nảy sinh ý định livestream (phát sóng trực tiếp) trên nền tảng ứng dụng Facebook để bán đá quý giả nhằm chiếm đoạt tiền của người mua.

N, T1, P cùng bàn bạc, thống nhất giao cho N chịu trách nhiệm tìm mua 02 nick (tài khoản) Facebook. N sử dụng tài khoản Facebook cá nhân "N" để tìm kiếm các Fanpage bán nick Facebook. N đã đặt mua 02 tài khoản Facebook "Đá Quý Miền N1" và "Lộc Phát Đá Quý" hết tổng số tiền là 8.000.000 đồng và các bị cáo cùng góp tiền để mua thêm 4 điện thoại di động, trong đó 2 điện thoại di động dùng để thực hiện việc Livestream, 2 điện thoại di động để kết bạn với khách hàng qua ứng dụng Zalo và hướng dẫn khách hàng chuyển tiền vào tài khoản. Các bị cáo góp tiền mua các viên tinh thể màu xanh qua mạng xã hội Facebook để giả làm đá S, cùng nhau đào những viên đá thô tự nhiên ở vườn nhà N, góp tiền mua cân tiểu ly, bộ P1 và tận dụng các đồ vật sẵn có tại nhà N gồm thớt, dao, kéo, chậu, rổ, bút bi, giấy, gáo múc nước, bóng đèn, dây cắm điện, vung nồi, búa, đĩa, sim điện thoại...để làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Sau khi mua được viên tinh thể màu xanh, các bị cáo dùng búa đập nhỏ ra và lọc bỏ những mảnh vụn, sau đó cho lên nắp vung nồi nóng trên bếp lửa để làm rạn nứt các viên tinh thể. Sau khi kiểm tra đã đạt đúng yêu cầu thì chia ra các đĩa nhựa.

Các bị cáo cùng thống nhất mượn 02 tài khoản ngân hàng B gồm tài khoản số 8834190823 của bà Nông Thị H là mẹ đẻ của P và tài khoản số

8814190874 của bà Hoàng Thị T là mẹ đẻ của N. Các bị cáo sử dụng 02 số điện thoại (sim mua trên mạng) để đăng ký tài khoản Zalo, số thứ nhất 0968028453 đăng ký tài khoản Zalo Lộc Phát Đ, sử dụng kết nối với tài khoản Facebook "Lộc Phát Đá Quý", số thứ hai 0368549247 đăng ký tài khoản Zalo Bảo T6, sử dụng kết nối với tài khoản Facebook "Đá Quý Miền N1".

Sau khi chuẩn bị đủ các công cụ, phương tiện như trên, chiều ngày 13/12/2024, các bị cáo hẹn vào khoảng 08 giờ 30 phút hàng ngày sẽ tập trung tại nhà Hoàng Thị N để thực hiện.

Khoảng 08 giờ 30 ngày 14/12/2024, T1 đến nhà N, còn P có việc nên đến sau. N và T1 lấy các đồ vật, dụng cụ đã chuẩn bị và mang ra sau vườn nhà N để thực hiện. Tím đăng nhập vào tài khoản Facebook "Đá Quý Miền Núi" trên điện thoại Iphone XS Max để thực hiện việc livestream phát trực tiếp và đăng nhập sẵn vào tài khoản Facebook "Lộc Phát Đá Quý" trên điện thoại Iphone Xs. Tím xếp các viên đá thô đã được rửa sạch đặt lên một viên đá hình chữ nhật màu trắng, phía dưới điện thoại đang phát trực tiếp. Tím dùng bút bi ghi các ký tự là chữ và số là 2M, 3M, 5M vào các tờ giấy trắng rồi dán lên những viên đá, 2M nghĩa là viên đá có giá bán 2.000.000 đồng. Tím rao bán và giới thiệu tiềm năng của những viên đá, có những nẹp đá lành, không rạn nứt là đá quý S và sẽ được thu mua lại với giá 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng/01 carat.

Khi T1 giới thiệu và rao bán thì N kiểm tra phần bình luận trên tài khoản Facebook "Đá Quý Miền Núi", thấy khách hàng chốt mua viên đá nào thì N sẽ hướng dẫn kết bạn với tài khoản Zalo có tên hiển thị "Bảo Trâm" qua số điện thoại 0368549247 được ghim ở góc trái màn hình và hướng dẫn khách hàng chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng B của bà Hoàng Thị T có số tài khoản 8814190874. Lúc này, Lý Thị P đến và cùng N, T1 thực hiện việc livestream.

Khi có khách hàng đã chuyển tiền thành công thì T1 dùng búa đập viên đá đồng thời giới thiệu khách hàng tiếp tục vào mua những viên đá khác. Sau khi đập viên đá, T1 cho tất cả vào rổ rửa sạch bùn đất bằng nước, lợi dụng góc khuất của camera điện thoại, N, P, T1 thay nhau thả vào rổ những viên tinh thể màu xanh đã bị xử lý rạn nứt rồi để lên viên đá hình chữ nhật màu trắng, T1 nhặt những viên tinh thể màu xanh để riêng ra 01 đĩa sứ rồi tiếp tục rửa lại bằng nước. Tiếp theo, T1 dùng đèn soi đá chiếu vào các viên tinh thể màu xanh vừa rửa để tìm kiếm những viên lành, nhưng thực chất những viên tinh thể màu xanh không phải đá quý và đã bị xử lý nên không có viên nào lành, T1 dùng búa đập nát và nói không thể thu mua lại của khách hàng và chiếm đoạt tiền mà khách đã chuyển khoản.

Quá trình thực hiện việc livestream như trên, các bị cáo thay phiên nhau thực hiện các công việc như giới thiệu tiềm năng các viên đá, đập các viên đá, kiểm tra tin nhắn trên Facebook, hướng dẫn khách hàng kết bạn qua Z và chuyển tiền, không ai cố định nhiệm vụ, vị trí nào.

Khi lượt người xem tương tác yếu thì các bị cáo sử dụng các tài khoản Facebook phụ giả làm khách hàng để vào xem và bình luận ảo, chốt mua ảo các viên đá. Khi đá được đập xong, trong quá trình rửa dưới nước thì các bị cáo thả những viên tinh thể màu xanh không bị rạn nứt vào và mua lại với giá cao để tạo niềm tin cho người xem. Nếu thấy lượt tương tác vẫn yếu thì T1 thoát tài khoản "Đá Quý Miền N1" chuyển sang dùng điện thoại Iphone Xs đã đăng nhập sẵn tài khoản Facebook "Lộc Phát Đá Quý" và N lại hướng dẫn khách hàng chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của bà Nông Thị H, số tài khoản 8834190823 và cách thức làm cũng tương tự với tài khoản Facebook "Đá Quý Miền N1".

Ngày 14/12/2024 các bị cáo làm 03 ca, ca sáng bắt đầu từ 8 giờ 30 đến khoảng 11 giờ 30 phút, ca chiều từ 15 giờ 30 phút đến 18 giờ, ca tối từ 20 giờ 30 phút đến khi bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Với phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội như trên, ngày 14/12/2024 các bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người với tổng số tiền là 32.250.000 đồng. Cơ quan Công an mới thu thập tài liệu chứng cứ và chứng minh làm rõ được số tiền 3.250.000 đồng, cụ thể:

- Anh Long T7 Toán số tiền là 2.500.000 đồng.

- Anh Lý Văn T5 số tiền là 500.000 đồng.

- Anh Nguyễn Đức K, khai nhận ngày 14/12/2024 đã có 02 lần chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của bà Nông Thị H, lần thứ nhất vào lúc 15 giờ 47 phút, lần thứ 2 vào lúc 16 giờ 14 phút, mỗi lần chuyển số tiền là 250.000 đồng. Tuy nhiên kết quả sao kê tài khoản ngân hàng xác định anh K chỉ một lần chuyển số tiền 250.000 đồng vào lúc 16 giờ 14 phút ngày 14/12/2024 đến tài khoản ngân hàng của bà Nông Thị H, ngoài ra không có lần nào khác.

Do việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản diễn ra trên không gian mạng nên ngoài 03 bị hại đã được xác định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y đã thông báo tìm bị hại đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân và phương tiện thông tin đại chúng biết để truy tìm.

Tại Kết luận giám định: PTGĐ/08-2024, ngày 26/02/2025 của Trung tâm phân tích và kiểm định địa chất – Cục Đ2 kết luận như sau:

Mẫu giám định ký hiệu PS3 mã số 2154181 và PS2 mã số 2127089 là khoáng sản đất, đá dùng làm vật liệu xây dựng thông thường. Mẫu giám định ký hiệu PS3 mã số 2154179 không phải là khoáng sản.

Quá trình điều tra đã thu giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu gồm:

07 điện thoại di động các loại; 01 búa đầu bằng kim loại; 01 con dao; 01 giá đỡ điện thoại bằng nhựa; 01 thớt đá màu trắng; 01 (một) đĩa xứ màu trắng; 01 (một) cân tiểu ly; 01 đèn soi; 01 (một) bóng đèn; 01 (một) bộ P1; 01 (một) gáo múc nước; 01 (một) chậu nhựa; các viên đá có hình dạng, kích thước khác nhau; Hỗn hợp đất, đá có hình dạng, kích thước khác nhau; tài khoản ngân hàng của bà Hoàng Thị T và Nông Thị Hữu .

Quá trình điều tra, bị hại anh Long Thương T4 và Lý Văn T5 đề nghị các bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt; anh Nguyễn Đức K đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì.

Cáo trạng số: 23/CT-VKS-LY ngày 06/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên truy tố các bị cáo Hoàng Thị N, Hoàng Thị T1 và Lý Thị P về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai là cơ quan kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị N, Hoàng Thị T1 và Lý Thị P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N từ 06 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T1 từ 06 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Thị P từ 06 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã liên đới tự nguyện nộp tiền bồi thường cho anh Long T7 Toán số tiền chiếm đoạt 2.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Lào Cai). Tại phiên toà bị cáo N tự nguyện nhận bồi thường toàn bộ số tiền 750.000 đồng cho anh T5 và anh K. Việc nhận bồi thường của bị cáo N là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì, nên không xem xét.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone Xs max, màu vàng; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu POCO X3 PRO, màu xanh; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REDMI 102022; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone Xs, màu đen đều cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 búa đầu bằng kim loại, có phần chuôi bằng gỗ; 01 dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ; 01 giá đỡ điện thoại bằng nhựa; 01 thớt đá màu trắng; 01cân tiểu ly màu đen; 01 đèn hình trụ màu trắng xanh; 01 bóng đèn có dây dẫn điện màu đỏ; 01 bộ phát Wifi; 01 (một) gáo múc nước bằng nhựa, màu trắng; 01 (một) chậu nhựa đựng nước màu xanh đều đã cũ; các viên đá có hình dạng, kích thước khác nhau được niêm phong; các viên ở thể rắn có hình dạng, kích thước khác nhau được niêm phong; hỗn hợp đất, đá có hình dạng, kích thước khác nhau được niêm phong; các mảnh giấy dòng kẻ ô ly có viết chữ và số; 03 rổ nhựa màu xanh có bám dính đất màu nâu; 01 kéo bằng kim loại, tay cầm màu xanh; 01 (một) vung nồi bằng kim loại, bị thủng một lỗ; 01 (một) bút bi màu trắng xanh, bút cũ đã qua sử dụng; 01 (một) dây cắm điện màu đỏ cam.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị N 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xám. Trả lại cho Lý Thị P 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh. Trả lại cho Hoàng Thị T1 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, đều cũ đã qua sử dụng.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Hoàng Thị N, Hoàng Thị T1, Lý Thị P mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm

- Quyền kháng cáo: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong hồ sơ đã có lời khai, việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử khách quan đối với vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Do có sự chuẩn bị từ trước, ngày 14/12/2024, tại thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai, Hoàng Thị T1 sử dụng điện thoại Iphone XS Max đăng nhập vào tài khoản Facebook có tên "Đá Quý Miền N1" và sử dụng điện thoại Iphone XS max đăng nhập sẵn vào tài khoản Facebook "Lộc Phát Đá Quý" để cùng Hoàng Thị N và Lý Thị P livestream trực tiếp bán đá thô, đập tìm đá quý trên ứng dụng Facebook nhằm chiếm đoạt tiền của người mua. Trong quá trình livestream trực tiếp, T1 rao bán đưa ra thông tin gian dối với người xem về tiềm năng của những viên đá đập ra có đá quý là đá Spinel, nếu không rạn nứt thì sẽ thu mua lại với giá cao từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng/ 01 carat. Hoàng Thị N là người kiểm tra bình luận, có khách chốt mua đá thì

hướng dẫn khách hàng kết nối zalo “Bảo Trâm" qua số điện thoại 0368549247 và hướng dẫn chuyển tiền vào tài khoản B số 8814190874 mang tên Hoàng Thị T. Khi khách hàng chuyển tiền thành công, T1 đập những viên đá thô rồi cho vào rổ rửa sạch bằng nước. Lợi dụng góc khuất của camera, các bị cáo thả những viên tinh thể màu xanh vào để lừa dối khách hàng là đá Spinel. Nhưng thực tế những viên đá thả vào đều không phải là đá quý và đã qua xử lý để bị rạn nứt, không có viên nào lành nên các bị cáo không phải thu mua lại và chiếm đoạt số tiền của khách.Với thủ đoạn nêu trên, ngày 14/12/2024 các bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt 3.250.000 đồng của 03 bị hại gồm: Long Thương T4: 2.500.000 đồng; Lý Văn T5: 500.000 đồng và Nguyễn Đức K: 250.000 đồng.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên (*nay cơ quan kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai)* đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân và gây bức xúc cho các bị hại. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, các bị cáo có sự bàn bạc, phân công nhau thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, không có người đứng đầu để điều hành nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Các bị cáo đều trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện và thay nhau trực tiếp thực hiện việc livestream để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác do đó các bị cáo đều là người thực hành tích cực như nhau. Tuy nhiên, bị cáo N là người dùng địa điểm, công cụ có sẵn tại nhà bị cáo để thực hiện hành vi phạm tội nên N phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[5] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đã liên đới tự nguyện nộp 2.500.000 đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự để bồi thường thiệt hại cho bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng chế định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Xét thấy, không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành

hành phạt tù mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, không thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Long Thương T và Lý Văn T5 đề nghị các bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt, anh Nguyễn Đức K yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã tự nguyện liên đới nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại L Toán đủ 2.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Lào Cai) nên anh T4 được nhận lại số tiền 2.500.000 đồng mà các bị cáo đã nộp.

Tại phiên toà, bị cáo Hoàng Thị N nhận bồi thường toàn bộ cho anh Lý Văn T5 số tiền 500.000 đồng và Nguyễn Đức K số tiền 250.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo khác phải liên đới bồi thường. Việc bị cáo N nhận bồi thường là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được HĐX chấp nhận.

[9] Đối với số tiền thu lời bất chính của các bị hại chưa được làm rõ, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L) thông báo truy tìm bị hại, tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý khi có căn cứ.

Đối với bà Nông Thị H và bà Hoàng Thị T là người đã cho các bị cáo mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền thu lợi bất chính. Qúa trình điều tra xác định bà H, bà T không biết các bị cáo mượn để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý. Bà H và bà T cũng không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Đối với 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu POCO X3 PRO, màu xanh; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REDMI 102022; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, đều cũ đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10.2] Đối với chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 11, màu đen thu giữ của Hoàng Thị T1; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 pro max, màu xám thu giữ của Hoàng Thị N; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12Pro max, màu xanh thu giữ của Lý Thị P, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo và không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[10.3] Đối với 01 búa đầu bằng kim loại, có phần chuôi bằng gỗ; 01 dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ; 01 giá đỡ điện thoại bằng nhựa; 01 thớt đá màu trắng; 01cân tiểu ly màu đen; 01 đèn hình trụ màu trắng xanh; 01 bóng đèn có dây dẫn điện màu đỏ; 01 bộ phát Wifi; 01 (một) gáo múc nước bằng nhựa, màu trắng; 01 (một) chậu nhựa đựng nước màu xanh đều đã cũ; các viên đá có hình dạng, kích thước khác nhau được niêm phong; các viên ở thể rắn có hình dạng, kích thước khác nhau được niêm phong; hỗn hợp đất, đá có hình dạng, kích thước khác nhau được niêm

phong; các mảnh giấy dòng kẻ ô ly có viết chữ và số; 03 rổ nhựa màu xanh có bám dính đất màu nâu; 01 kéo bằng kim loại, tay cầm màu xanh; 01 (một) vung nồi bằng kim loại, bị thủng một lỗ; 01 (một) bút bi màu trắng xanh, bút cũ đã qua sử dụng; 01 (một) dây cắm điện màu đỏ cam đều là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và là vật đã cũ không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị N, Hoàng Thị T1, Lý Thị P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/7/2025).

Giao bị cáo Hoàng Thị N cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hoàng Thị N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/7/2025).

Giao bị cáo Hoàng Thị T1 cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hoàng Thị T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Thị P 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/7/2025).

Giao bị cáo Lý Thị P cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lý Thị P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 579; 580; 584; 589; 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Hoàng Thị N phải trả lại cho anh Lý Văn T5 số tiền 500.000 *(năm trăm nghìn)* đồng; anh Nguyễn Đức K số tiền 250.000 *(hai trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, hàng tháng bị cáo Hoàng Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Anh Long Thương T4 được nhận số tiền là 2.500.000 đồng do các bị cáo đã nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả. Trong đó nhận 1.000.000 đồng do Hoàng Thị N đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2023/0001705, nhận số tiền 1.000.000 đồng do Hoàng Thị T1 đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2023/0001707, nhận số tiền 500.000 đồng do Lý Thị P đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2023/0001706, cùng ngày 28/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Lào Cai).

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu POCO X3 PRO, màu xanh; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REDMI 102022, màu trắng; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone xs, màu đen đều cũ đã qua sử dụng.

4.2. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị N 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 pro max, màu xám; trả lại cho Lý Thị P 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 pro max, màu xanh và trả lại cho Hoàng Thị T1 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, đều cũ đã qua sử dụng.

4.3. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) búa đầu bằng kim loại, có phần chuôi bằng gỗ, bám dính đất màu nâu, có tổng chiều dài 25cm.

- 01 (một) dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, tổng chiều dài 43cm, bản rộng nhất 05cm, bản nhỏ nhất 03cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) giá đỡ điện thoại bằng nhựa, màu đen.

- 01 (một) thớt đá màu trắng, có kích thước 50x44x08cm.

- 01 (một) đĩa xứ màu trắng có đường kính 8.3cm.

- 01 (một) cân tiểu ly màu đen có chữ POKET SCALE, cân cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) đèn hình trụ màu trắng xanh, đèn cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) bóng đèn có dây dẫn diện màu đỏ cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) bộ phát Wifi cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) gáo múc nước bằng nhựa, màu trắng.

- 01 (một) chậu nhựa đựng nước màu xanh.

- Các viên đá có hình dạng, kích thước khác nhau được niêm phong trong một thùng xốp được đóng kín và dán mảnh giấy trắng có ghi: "Vật chứng thứ nhất thu giữ khi kiểm tra ngày 14/12/2024 tại thôn K, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái" (sau khi trích mẫu)".

- Các viên ở thể rắn có hình dạng, kích thước khác nhau được niêm phong trong hộp cát tông được đóng kín và dán mảnh giấy trắng có ghi: "Vật chứng thứ hai thu giữ khi kiểm tra ngày 14/12/2024 tại thôn K, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái" (sau khi trích mẫu)".

- Hỗn hợp đất, đá có hình dạng, kích thước khác nhau được niêm phong trong hộp cát tông được đóng kín và dán mảnh giấy trắng có ghi: "Vật chứng thứ ba thu giữ khi kiểm tra ngày 14/12/2024 tại thôn K, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái" (sau khi trích mẫu).

- Các mảnh giấy dòng kẻ ô ly có viết chữ và số.

- 03 rổ nhựa màu xanh có bám dính đất màu nâu.

- 01 kéo bằng kim loại, tay cầm màu xanh, kéo cũ đã qua sử dụng

- 01 (một) vung nồi bằng kim loại, bị thủng một lỗ, vung nồi cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) bút bi màu trắng xanh, bút cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) dây cắm điện màu đỏ cam, dây cũ đã qua sử dụng.

(*Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên).*

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Hoàng Thị N, Hoàng Thị T1, Lý Thị P mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng

cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 – Lào Cai;
- CQCSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ; THAHS; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thu Hương